

NGŨ VĂN 7

Chào các em! Hôm nay cô trò mình sẽ tiếp tục Tuần 25. Cô biết trong quá trình tự học thế này, các em sẽ gặp rất nhiều khó khăn nhưng cô trò mình cùng cố gắng để hoàn thành việc dạy và học nhé!

TUẦN 25

DÙNG CỤM CHỦ-VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU

I. Thế nào là dùng cụm chủ vị để mở rộng câu?

VD: SGK/68

Văn chương // gây cho ta những tình cảm ta / không có, luyện những tình cảm ta / sẵn có.

CN

VN

❖ 2 cụm danh từ:

- Những **tình cảm** ta không có
- Những **tình cảm** ta sẵn có
- Danh từ trung tâm: tình cảm
- Phụ ngữ trước: những (lượng từ)
- Phụ ngữ sau: **ta / không có**

CN VN

ta / sẵn có

CN VN

⇒ **Cụm C-V làm phụ ngữ trong cụm danh từ.**

 Ghi nhớ 1 SGK/ 68

II. Các trường hợp dùng cụm chủ vị để mở rộng câu:

VD: SGK/68,69

a) Chị ba /đến // **khuyến** tôi / rất vui và vững tâm.

c1 v1 Đ c2 v2

CN

VN

⇒ **Cụm c1-v1 làm chủ ngữ**

⇒ **Cụm c2-v2 làm phụ ngữ (trong cụm động từ)**

b) Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta // tinh thần / rất hăng hái.

		C	V
Tr N	CN		VN

⇒ **Cụm c-v làm vị ngữ.**

c) Chúng ta // có thể nói rằng trời / sinh lá sen để bao bọc cốm cũng như trời / sinh cốm nằm ủ trong lá sen.

	Đ	c1	v1		c2	v2
CN				VN		

⇒ **2 cụm C-V làm phụ ngữ trong cụm động từ.**

d) Nói cho đúng thì phẩm giá của Tiếng Việt // chỉ mới thật sự được xác định và

CN	VN
----	----

đảm bảo từ ngày cách mạng tháng Tám / thành công.

D	c	v
---	---	---

⇒ **Cụm C-V làm phụ ngữ trong cụm danh từ.**

🚦 **GHI NHỚ 2 SGK/69**

III. Luyện tập

Các em làm bài tập SGK/69 vào vở bài tập nhé!

.....

Tự học có hướng dẫn

TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH

Mục đích và phương pháp giải thích:

1. Mục đích-giải thích:

- Trong đời sống: giải thích là làm cho rõ những điều chưa biết trong mọi lĩnh vực.

- Trong văn nghị luận:giải thích nhằm nâng cao nhận thức,trí tuệ,bồi dưỡng tình cảm.

2.Phương pháp giải thích:

VD.Văn bản “Lòng khiêm tốn” SGK/70

- Vấn đề giải thích: Lòng khiêm tốn
- Phương pháp giải thích:
 - Nêu cái lợi của lòng khiêm tốn
 - Nêu khái niệm,định nghĩa
 - Kể ra các biểu hiện
 - Nêu lí do,nguyên nhân phải khiêm tốn.

 **GHI NHỚ SGK/71**

CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN GIẢI THÍCH

Các bước làm bài văn lập luận giải thích:

ĐỀ: *Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Hãy giải thích câu tục ngữ đó.*

1.Tìm hiểu đề và tìm ý:

- Đề yêu cầu giải thích câu tục ngữ.
- Làm sáng tỏ nghĩa đen,nghĩa bóng và nghĩa sâu xa của câu tục ngữ.
- Liên hệ với các câu ca dao, tục ngữ tương tự để tìm ý cho bài văn.

2.Lập dàn bài:

a)Mở bài:

- Nêu vấn đề nghị luận: kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều nơi để mở rộng hiểu biết.
- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa (trích dẫn câu tục ngữ)
- Định hướng giải thích.

b)Thân bài:

Triển khai phần giải thích:

- Nghĩa đen của câu tục ngữ.

- Nghĩa bóng của câu tục ngữ.
- Nghĩa sâu của câu tục ngữ.
- Dẫn chứng.

c.Kết bài:

- Nêu nhận xét: câu tục ngữ ngày xưa vẫn còn ý nghĩa đối với hôm nay.
- Rút ra bài học cho bản thân.

3.Viết bài:

a) Mở bài: Có nhiều cách:

- Đi thẳng vào vấn đề.
- Đối lập hoàn cảnh với ý thức.
- Nhìn từ chung đến riêng.

b) Thân bài:

Viết phần thân bài thích hợp với mỗi cách mở bài.

c)Kết bài

Ý nghĩa, bài học mà câu tục ngữ đúc kết.

4.Đọc lại và sửa chữa

 **GHI NHỚ SGK/86**

.....

Văn bản: SÔNG CHẾT MẶC BAY

Phạm Duy Tồn

I.Đọc-tìm hiểu chú thích:

1.Tác giả: SGK/79

2.Tác phẩm:

- Thể loại: truyện ngắn hiện đại.
- Xuất xứ:trong tuyển tập “Truyện ngắn Nam Phong”
- Bố cục: 3 phần

- Phần 1:(Khúc...hồng mắt): nguy cơ vỡ đê và sự chống đỡ của người dân.
- Phần 2: “ây...điều may”: cảnh trên đê và trong đình trước khi đê vỡ,quan phủ cùng nha lại đánh tổ tôm.
- Phần 3: còn lại: cảnh đê vỡ.

II.Đọc-hiểu văn bản:

1.Sự đối lập,tương phản giữa cảnh ngoài đê và cảnh trong đình:

a) Cảnh ngoài đê:

- Thời gian: gần một giờ đêm.
 - Không gian: trời mưa tầm tã, nước sông Nhị Hà dâng cao.
 - Địa điểm:Khúc đê làng X, thuộc phủ X có nguy cơ vỡ.
 - Không khí, cảnh tượng hộ đê: dân phu kẻ hàng trăm con người, kẻ thì thuổng , người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp, nào cừ, bì bơm dưới bùn lầy, lứt thướt như chuột lột...
 - Âm thanh: trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau, ai ai cũng mệt lử.
 - Trời vẫn mưa tầm tã trút xuống, nước sông cứ cuồn cuộn bốc lên.
- *Nhiều từ lấy tượng hình.*
- ⇒ *Thiên tai đang đe dọa cuộc sống của người dân.*

b)Cảnh trong đình:

- Thời gian: cùng lúc với thời điểm dân đang hộ đê.
 - Địa điểm: trong đình vững chãi.
 - Không gian: đèn thấp sáng trưng, nhàn nhã, đường bệ, nguy nga.
 - Nha lệ, lính tráng kẻ hầu người hạ đi lại rộn ràng, quan phủ mẫu uy nghi,chễm chệ ngồi.
 - Đồ dùng: rất sang trọng.
 - Quan ngồi trên, nha ngồi dưới, lính lệ sắp hàng...đương vui cuộc tổ tôm.
 - Thái độ quan phủ: ham mê tổ tôm, thờ ơ khi được báo tin đê vỡ. Niềm vui phi nhân tính khi ù ván bài to cùng lúc đê vỡ.
- *Tương phản, tăng cấp.*
- ⇒ *Lên án gay gắt tên quan phủ mẫu tính cách xấu xa,những kẻ cầm quyền vô trách nhiệm và bày tỏ niềm cảm thông với người dân trước cảnh thiên tai.*

2.Giá trị tác phẩm:

- a) *Giá trị hiện thực*: phản ánh sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống và sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại.
- b) *Giá trị nhân đạo*: niềm thương cảm trước cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân.
- c) *Giá trị nghệ thuật*: kết hợp thành công nghệ thuật tương phản và tăng cấp. Ngôn ngữ sinh động, thể hiện tính cách nhân vật.

III. Tổng kết:

 **GHI NHỚ SGK/83**

VI. Luyện tập

Bài tập 1: Học sinh đánh dấu vào bảng thống kê SGK/83

Bài tập 2: Học sinh tự nêu nhận xét theo cảm nhận riêng của mình.

GHI CHÚ:

- ❖ CÁC EM NHỚ GHI HẾT LÍ THUYẾT VÀO VỞ BÀI HỌC.
- ❖ LÀM BÀI TẬP VÀO VỞ BÀI TẬP.
- ❖ VĂN BẢN CÁC EM PHẢI ĐỌC KĨ 3 LẦN ĐỂ NẮM RÕ NỘI DUNG, HIỂU MỐI LÀM BÀI TẬP ĐƯỢC NHA!

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!

ÔN TẬP KIỂM TRA VĂN+TIẾNG VIỆT 7

Các em ghi đề kiểm tra ra tập, đọc kĩ và trả lời từng câu hỏi ! Đây là đề ôn tập kiểm tra 1 tiết (điểm hệ số 2) nên các em cần cố gắng học bài và tự giác làm bài thật tốt để làm kiểm tra khi đi học lại nhé!

ĐỀ BÀI

Câu 1(2đ).

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :

“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong

ruong, trong hòm. Bôn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.”

(Ngữ văn 7, tập 2)

- a) Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?(1 điểm)
- b) Phương thức biểu đạt chính (0.5điểm) ? Kể tên ít nhất hai văn bản có cùng phương thức biểu đạt trên mà em được học trong chương trình Ngữ văn 7, học kì II? (0.5điểm)

Câu 2(3đ):

Tục ngữ có câu:

“ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

- a) Nêu nội dung của câu tục ngữ trên?(1 điểm)
- b) Câu tục ngữ trên có phải là câu rút gọn không? Nếu có thì thành phần nào của câu được rút gọn? (1điểm)
- c) Việc rút gọn câu như trên có tác dụng gì? Khôi phục lại thành phần được rút gọn? (1điểm)

Câu 3 (2đ):

Đặt 2 câu, trong đó một câu có trạng ngữ chỉ thời gian, một câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn.

Câu 4 (3 đ):

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) với chủ đề về quê hương, có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một trạng ngữ.

(gạch dưới câu đặc biệt và trạng ngữ).

HẾT